

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024

STT	Mã học phần	Tên môn học	Tổng tiết	Phòng	Thứ	Tiết bắt đầu	Số tiết buổi	Bắt đầu	Kết thúc	Sĩ số	Danh sách giảng viên	Mã lớp
7	2310VNH064L01	Kiến trúc Việt Nam	30	B5-305 (A1-35)	2	6	4	11/09/2023	30/10/2023	71	ThS. VŨ NGỌC TUẤN	21627
8	2310VNH066L01	Mỹ thuật, âm nhạc Việt Nam	60	B3-304 (C1-34)	3	6	4	05/09/2023	12/12/2023	71	ThS. NGUYỄN TẮT MẢO	21627
9	2310VNH071L01	Văn hoá Ấn Độ và ĐNÁ	45	B3-304 (C1-34)	6	6	4	08/09/2023	24/11/2023	68	PGS TS. PHAN ANH TÚ	21627
10	2310VNH086L01	Hán Nôm trong các di tích cổ	60	B3-304 (C1-34)	4	1	5	06/09/2023	22/11/2023	70	TS. NGUYỄN VĂN HOÀI	21627
11	2310VNH091L01	Những vấn đề trong quan hệ quốc tế Việt Nam hiện đại	30	B3-304 (C1-34)	4	6	4	06/09/2023	25/10/2023	70	TS. NGUYỄN TUẤN KHANH	21627
50	2310VNH072L01	Văn hóa Đông Bắc Á	45	B3-304 (C1-34)	6	1	5	08/09/2023	03/11/2023	69	PGS.TS. ĐOÀN VĂN GIANG	21627
5	2310DAI033L03	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45	B5-203 (A1-23)	2	6	4	25/09/2023	11/12/2023	100	ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG	22627
21	2310VNH005L01	Các tôn giáo ở Việt Nam	30	B3-305 (C1-35)	4	1	5	06/09/2023	11/10/2023	58	TS. DƯƠNG HOÀNG LỘC, ThS. NGUYỄN THỊ THÚY	22627
22	2310VNH055L01	Âm thực-trang phục Việt Nam	60	B3-305 (C1-35)	6	6	4	08/09/2023	15/12/2023	61	TS. VÕ SÔNG HƯƠNG	22627
23	2310VNH056L01	Các nền văn hóa cổ Việt Nam	30	B3-305 (C1-35)	4	6	4	06/09/2023	25/10/2023	58	PGS TS. ĐẶNG VĂN THẮNG	22627
24	2310VNH067L01	Nhập môn nghệ thuật học	30	B3-305 (C1-35)	3	1	5	05/09/2023	10/10/2023	60	TS. NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	22627

25	2310VNH068L01	Phong tục, lễ hội dân gian Việt Nam	30	B3-305 (C1-35)	4	1	5	01/11/2023	06/12/2023	58	ThS. BẠCH THỊ THU HIỀN	22627
49	2310DAI021L02	Xã hội học đại cương	30	B3-104 (C1-14)	5	1	5	16/11/2023	21/12/2023	100		22627
6	2310DAI047L07	Triết học Mác - Lênin	45	B3-001 (C1-01)	5	1	5	26/10/2023	21/12/2023	56	TS. CHÂU VĂN NINH	23627
26	2310VNH009L01	Địa lý Việt Nam (tự nhiên – nhân văn – kinh tế)	45	B3-205 (C1-25)	3	1	5	03/10/2023	28/11/2023	53	TS. NGUYỄN THU CÚC	23627
53	2310DAI007L23	Giáo dục thể chất 1	45	NTD(1.3)	6	1	3	29/09/2023	05/01/2024	52		23627
4	2310DAI024L15	Pháp luật đại cương	45	B5-003 (A1-03)	6	6	4	29/09/2023	15/12/2023	147	ThS. LÊ THỊ MINH PHƯƠNG	23617, 23627
3	2310DAI017L02	Tiến trình lịch sử Việt Nam	45	B5-003 (A1-03)	2	6	4	25/09/2023	11/12/2023	114	TS. VŨ THỊ NGÀ	23622, 23627
1	2310DAI012L18	Cơ sở văn hoá Việt Nam	30	B5-101 (A1-11)	7	6	4	18/11/2023	30/12/2023	106	TS. NGUYỄN THANH PHONG	23627, 23702
2	2310DAI015L15	Thực hành văn bản tiếng Việt	30	B5-401 (A1-41)	7	6	4	30/09/2023	11/11/2023	100	TS. NGUYỄN THÙY NUÔNG	23627, 23705
41	2310DAI048L01	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30	D301	3	1	5	19/09/2023	24/10/2023	23	NGÔ TUẤN PHƯƠNG	20VNH
42	2310DAI051L18	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30	D301	2	2	3	09/11/2023	13/11/2023	24	TS. HUỖNH ĐỨC THIÊN	20VNH
43	2310VNH015L01	Nhập môn khu vực học – Việt Nam học	30	D301	5	1	2	09/07/2023	14/12/2023	24	ThS. NGUYỄN THU LAN	20VNH
44	2310VNH020L01	Tiếng Việt qua báo chí	30	D301	6	2	2	09/08/2023	15/12/2023	27	TS. ĐÀO MỤC ĐÍCH	20VNH
45	2310VNH029L01	Tiếng Việt thương mại	30	D301	6	4	2	09/08/2023	15/12/2023	26	TS. NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	20VNH
46	2310VNH052L01	Ngữ pháp tiếng Việt	45	D301	5	2	3	09/07/2023	14/12/2023	24	TS. NGUYỄN HUỖNH LÂM	20VNH

47	2310VNH099L01	Lịch sử cận hiện đại Việt Nam	30	D301	4	2	3	09/06/2023	19/10/2023	26	TS. LÊ THỊ MỸ HÀ	20VNH
34	2310DAI012L31	Cơ sở văn hoá Việt Nam	30	D301	2	6	2	09/11/2023	25/12/2023	9	ThS. TRẦN THỊ NGỌC MAI	21VNH
35	2310DAI021L13	Xã hội học đại cương	30	D301	2	8	2	09/11/2023	25/12/2023	9	ThS. PHẠM THỊ THÙY TRANG	21VNH
36	2310DAI024L23	Pháp luật đại cương	45	D301	5	6	5	09/07/2023	02/11/2023	12	TS. NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	21VNH
37	2310DAI050L22	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	D301	3	6	4	09/05/2023	18/10/2023	9	TS. NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	21VNH
38	2310VNH004L01	Các phương tiện liên kết và soạn thảo văn bản	30	D301	6	6	2	09/08/2023	15/12/2023	13	TS. HUỖNH CÔNG HIỂN	21VNH
39	2310VNH046.1L01	Văn học dân gian Việt Nam	30	D301	6	8	3	09/08/2023	11/10/2023	9	TS. TRẦN THỊ MAI NHÂN	21VNH
40	2310VNH090L01	Nhập môn Đất nước Việt Nam (Tự nhiên, Hành chính, Dân cư)	30	D301	4	6	4	09/06/2023	25/10/2023	12	TS. LÊ THỊ MỸ HÀ	21VNH
30	2310VNH025.1L01	Tiếng Việt học thuật: Đọc	75	B204bis	2	1	5	09/08/2023	22/12/2023	12	TS. ĐÀO MỤC ĐÍCH	22VNH
31	2310VNH026.1L01	Tiếng Việt học thuật: Nghe	75	B204bis	6	1	5	09/08/2023	22/12/2023	10	ThS. NGUYỄN THU LAN	22VNH
32	2310VNH027.1L01	Tiếng Việt học thuật: Nói	75	B204bis	3	1	5	09/05/2023	12/12/2023	14	ThS. TRẦN THỊ TƯƠI	22VNH
33	2310VNH028.1L01	Tiếng Việt học thuật: Viết	75	B204bis	5	1	5	09/05/2023	12/12/2023	13	TS. NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	22VNH
27	2310VNH022.1L01	Tiếng Việt trung cấp: Nghe	75	C206	2	6	5	18/09/2023	05/01/2024	9	ThS. PHAN TRẦN CÔNG	23VNH
28	2310VNH023.1L01	Tiếng Việt trung cấp: Viết	75	C206	3	9	5	19/09/2023	28/12/2023	11	TS. HUỖNH CÔNG HIỂN	23VNH

29	2310VNH024.1L0 1	Tiếng Việt trung cấp: Nói	75	C206	5	6	5	19/09/2023	28/12/2023	9	TS. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	23VNH
----	---------------------	------------------------------	----	------	---	---	---	------------	------------	---	----------------------------------	-------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2023
PHỤ TRÁCH GIÁO VỤ

**Nguyễn Văn
Thành**